

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN ISO/TS 15000-5 : 2007

ISO/TS 15000-5 : 2005

Xuất bản lần 1

**NGÔN NGỮ ĐÁNH DẤU MỞ RỘNG KINH DOANH ĐIỆN TỬ
PHẦN 5: QUY ĐỊNH KỸ THUẬT VỀ THÀNH PHẦN LỖI
TRONG ebXML, PHIÊN BẢN 2.01(ebCCTS)**

Electronic business eXtensible Markup Language (ebXML)

Part 5: ebXML Core components technical specification, version 2.01(ebCCTS)

HÀ NỘI – 2007

Mục	Trang
Lời nói đầu.....	6
1 Giới thiệu.....	7
1.1 Phạm vi và trọng tâm.....	7
1.2 Cấu trúc của tiêu chuẩn.....	8
1.2.1 Ký pháp.....	8
1.3 Sự phù hợp.....	9
1.4 Tài liệu viện dẫn.....	9
1.5 Khái quát.....	10
1.6 Khái niệm chính.....	11
1.6.1 Khái niệm thành phần lõi chính.....	11
1.6.2 Khái niệm về thực thể thông tin kinh doanh chính.....	15
1.7 Quan hệ giữa phương pháp luận mô hình hóa của UN/CEFACT và các thành phần lõi.....	19
2 Phương pháp luận và quy trình công tác.....	20
2.1 Khái quát.....	20
2.1.1 Sự khám phá.....	20
2.1.2 Cách sử dụng các thành phần lõi trong UN/CEFACT.....	22
2.2 Khám phá các thành phần lõi.....	26
2.2.1 Khám phá thành phần lõi - Các bước chuẩn bị.....	26
2.2.2 Khám phá thành phần lõi - tìm kiếm số đăng ký/ kho.....	27
2.2.3 Khám phá thành phần lõi - Các thực thể thông tin kinh doanh cơ bản và liên kết.....	30
2.2.4 Các kiểu dữ liệu, đặc tính, định danh các đặc điểm giống nhau.....	30
2.3 Chuẩn bị cho việc đệ trình.....	31
2.3.1 Áp dụng quy ước đặt tên cho một mục mới.....	32
2.3.2 Chuẩn bị xem xét các mục mới.....	34
2.4 Sự hài hòa.....	36
2.5 Đánh giá kỹ thuật và phê chuẩn.....	37
2.6 Ngữ cảnh trong quá trình khám phá.....	38
2.6.1 Các danh mục ngữ cảnh.....	38
2.6.2 Hướng dẫn phân tích thực thể thông tin kinh doanh theo ngữ cảnh.....	39
3 Chi tiết kỹ thuật.....	41
3.1 Các thành phần lõi, kiểu dữ liệu và thực thể thông tin kinh doanh.....	42
3.1.1 Các thành phần lõi.....	42
3.1.2 Các kiểu dữ liệu.....	45
3.1.3 Các thực thể thông tin kinh doanh.....	45
3.1.4 Quy ước đặt tên.....	47
3.1.5 Danh mục của các thành phần lõi.....	57

3.1.6	Danh mục của các thực thể thông tin kinh doanh.....	59
3.2	Ngữ cảnh.....	60
3.2.1	Khái quát về quy định ngữ cảnh.....	60
3.2.2	Các danh mục ngữ cảnh được phê chuẩn	62
	Quá trình kinh doanh	62
3.2.3	Các giá trị ngữ cảnh.....	67
3.2.4	Quy định ngôn ngữ trong ngữ cảnh thành phần lõi	68
4	Các chi tiết kỹ thuật - sổ đăng ký thành phần lõi/kho.....	77
4.1	Lưu trữ các thành phần lõi.....	78
4.1.2	Tổng các thành phần lõi được lưu trữ.....	79
4.1.3	Các đặc tính thành phần lõi được lưu trữ.....	79
4.1.4	Các đặc tính thành phần lõi cơ bản được lưu trữ.....	80
4.1.6	Các thành phần lõi cơ bản được lưu trữ	80
4.1.7	Các thành phần lõi liên kết được lưu trữ.....	80
4.1.8	Các kiểu thành phần lõi được lưu trữ.....	80
4.1.9	Các thành phần bổ sung được lưu trữ	81
4.2	Lưu trữ các kiểu dữ liệu.....	82
4.2.1	Các kiểu dữ liệu được lưu trữ	82
4.2.2	Giới hạn nội dung thành phần lõi được lưu trữ.....	83
4.2.3	Sự giới hạn thành phần bổ sung được lưu trữ	85
4.3	Ngữ cảnh được lưu trữ.....	86
4.3.1	Ngữ cảnh kinh doanh được lưu trữ.....	86
4.3.2	Lược đồ phân loại được lưu trữ	86
4.3.3	Các giá trị ngữ cảnh được lưu trữ.....	86
4.4	Các thực thể thông tin kinh doanh được lưu trữ	87
4.4.1	Thực thể thông tin kinh doanh tổng được liên kết	88
4.4.2	Thực thể thông tin kinh doanh <i>tổng</i> được lưu trữ.....	89
4.4.3	Các đặc tính thực thể thông tin kinh doanh được lưu trữ.....	90
4.4.4	Các đặc tính của thực thể thông tin kinh doanh cơ bản được lưu trữ.....	90
4.4.5	Các đặc tính thành phần lõi liên kết được lưu trữ.....	90
4.4.6	Các thực thể thông tin kinh doanh được lưu trữ.....	91
4.4.7	Các thực thể thông tin kinh doanh liên kết được lưu trữ.....	91
4.5	Lưu trữ thành phần lõi siêu dữ liệu	91
4.5.1	Các quy tắc chung về lưu trữ siêu dữ liệu.....	93
4.5.2	Sự quản lý thông tin	93
4.5.3	Nội dung thông tin.....	94
5	Kiểu thành phần lõi được phê chuẩn, nội dung, các thành phần bổ sung, và các thuật ngữ biểu diễn cho phép.....	95

5.1 Các kiểu thành phần lỗi được phê chuẩn	96
5.2 Các thành phần lỗi bổ sung và nội dung kiểu thành phần lỗi được phê chuẩn	101
5.3 Các thuật ngữ biểu diễn cho phép.....	107
6 Thuật ngữ và định nghĩa.....	110

Lời nói đầu

TCVN ISO/TS 15000-5 : 2007 không hoàn toàn tương đương với **ISO/TS 15000-5 : 2005** mà có sửa đổi và bổ sung

TCVN ISO/TS 15000-5 : 2007 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn TCVN/TC 154 "*Quá trình, các yếu tố dữ liệu và tài liệu trong thương mại, công nghiệp và hành chính*" biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Ngôn ngữ đánh dấu mở rộng kinh doanh điện tử (ebXML)

Phần 5: Quy định kỹ thuật về thành phần lõi trong ebXML phiên bản 2.01 (ebCCTS)

Electronic business eXtensible Markup Language (ebXML) – Part 5: ebXML Core components technical specification, version 2.01 (ebCCTS)

1 Giới thiệu

Tiêu chuẩn này mô tả và quy định một phương pháp tiếp cận mới về vấn đề thiếu tính liên tác thông tin giữa các ứng dụng trong kinh doanh điện tử. Theo truyền thống, các tiêu chuẩn trao đổi dữ liệu kinh doanh tập trung vào việc xác định các thông điệp tĩnh không có khả năng linh hoạt hoặc liên tác đầy đủ. Tiêu chuẩn hóa ngữ nghĩa trong thương mại đòi hỏi tính linh hoạt và liên tác hơn. Giải pháp về thành phần lõi của trung tâm thuận lợi hóa và kinh doanh điện tử của Liên hợp quốc UN/CEFACT (*United Nations Centre for Trade Facilitation and Electronic Business*) mô tả trong tiêu chuẩn trình bày một phương pháp luận xây dựng tập các khối xây dựng ngữ nghĩa chung mô tả kiểu dữ liệu kinh doanh đang được sử dụng và cung cấp để tạo ra các từ vựng kinh doanh mới và sắp xếp lại các từ vựng kinh doanh hiện tại.

Các từ khóa: BẮT BUỘC, KHÔNG BẮT BUỘC, ĐƯỢC YÊU CẦU, PHẢI, KHÔNG PHẢI, KHUYẾN CÁO, CÓ THỂ, TÙY Ý, khi chúng xuất hiện trong tài liệu này, được diễn đạt như trong các chuẩn RFC 2119.1 của nhóm công tác kỹ thuật (IETF).

1.1 Phạm vi và trọng tâm

Tiêu chuẩn này có thể được sử dụng ở mọi nơi, ở đó thông tin kinh doanh được chia sẻ và trao đổi giữa các doanh nghiệp, các văn phòng đại diện thuộc chính phủ và/hoặc các tổ chức khác trong một môi trường toàn cầu. Cộng đồng người sử dụng thành phần lõi bao gồm các doanh nhân, người lập mô hình tài liệu kinh doanh, người lập mô hình quá trình kinh doanh, người phát triển ứng dụng của các tổ chức khác nhau có yêu cầu khả năng hoạt động tương tác của thông tin kinh doanh. Khả năng hoạt động tương tác này bao gồm cả ảnh hưởng tương tác và trao đổi dữ liệu kinh doanh giữa các ứng dụng thông qua sử dụng Internet và Web trên cơ sở các hệ thống trao đổi thông tin cũng như các hệ thống trao đổi dữ liệu điện tử truyền thống (EDI).

Tiêu chuẩn này tạo cơ sở cho công tác xây dựng tiêu chuẩn của các nhà phân tích kinh doanh, các doanh nhân và các chuyên gia về công nghệ thông tin, cung cấp nội dung và thực hiện các ứng dụng

thực thi sử dụng *thư viện thành phần lõi* (CCL) của UN/CEFACT. *Thư viện thành phần lõi* này được lưu trữ trong kho của UN/CEFACT và được định danh trong sổ đăng ký tuân theo ebXML.

Do sự phát triển tự nhiên của *thư viện thành phần lõi* trong UN/CEFACT, tiêu chuẩn này bao gồm tài liệu tập trung vào cộng đồng kinh doanh thực hiện các công việc khám phá và phân tích. Một vài nội dung trong tiêu chuẩn này không đặc trưng cho kiểu tài liệu kỹ thuật. Tuy nhiên, chúng quyết định sự thành công của việc tiêu chuẩn hoá trong lĩnh vực này.

1.2 Cấu trúc của tiêu chuẩn

Để thuận lợi cho người đọc, tiêu chuẩn này chia làm 5 điều chính.

Điều 2: Phương pháp và quy trình công tác cho người sử dụng kinh doanh - Khám phá, hài hòa, đánh giá và cách sử dụng [tham khảo]

Điều 3: Chi tiết kỹ thuật – Các *thành phần lõi* và ngữ cảnh [quy định]

Điều 4: Chi tiết kỹ thuật – Lưu trữ và siêu dữ liệu [quy định]

Điều 5: Chi tiết kỹ thuật - Thuật ngữ biểu diễn cho phép và các *kiểu thành phần lõi* được phê chuẩn, nội dung, và các thành phần bổ sung [quy định]

Điều 6: Định nghĩa các thuật ngữ [quy định]

Các Điều 2,3,4,5 là bổ sung, nhưng cũng có thể được sử dụng một cách độc lập với các điều khác. Điều 5 là tham khảo. Người đọc có thể đọc kỹ phần phương pháp luận và quy trình công tác và chỉ tham khảo các phần chi tiết kỹ thuật (điều 3,4 và 5) khi cần thiết. Các điều 3,4 và 5 là quy định. Người đọc làm về lĩnh vực kỹ thuật có thể đặt trọng tâm vào các chi tiết kỹ thuật (điều 3, 4 và 5) và tham khảo đến các phần phương pháp luận (điều 2) và ví dụ (được công bố như một tài liệu bổ sung) khi thích hợp, việc sử dụng các *thuật ngữ biểu diễn* cho phép, và *kiểu thành phần lõi* được phê chuẩn, nội dung, và các *thành phần bổ sung* (điều 5) và danh sách thuật ngữ (điều 6)

Ngoài ra, diễn đàn của UN/CEFACT chuẩn bị các tài liệu bổ sung có thể được sử dụng kết hợp với tiêu chuẩn này. Các tài liệu bổ sung này bao gồm:

- *Bộ soạn thảo thông điệp* - mở rộng các nguyên tắc soạn thảo và ngôn ngữ quy định trong tiêu chuẩn này và đưa ra phương pháp luận cụ thể để soạn thảo các *thực thể thông tin kinh doanh* mức cao hơn trong các thông điệp điện tử.
- *Điều cơ bản về các thành phần lõi* - chi tiết sử dụng nội dung của các điều 2, 3, 4 trong thực tiễn để tạo ra *thư viện thành phần lõi* và các *thực thể thông tin kinh doanh*.
- *Danh mục phân loại các thành phần lõi* – trình bày các tổ chức khác nhau đang nỗ lực để xây dựng và xuất bản các gói trao đổi thông tin đầy đủ và đúng ngữ nghĩa.

1.2.1 Ký pháp

[Định nghĩa] – Định nghĩa chính thức về thuật ngữ. Định nghĩa là quy định.

[Ví dụ] – Biểu diễn định nghĩa hoặc quy tắc. Ví dụ là tham khảo.